TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** THÀNH PHỐ CẦN THƠ ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 90/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2018
V/v tranh chấp: *"Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà ***Lê Thanh Trúc***

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông ***Lý Hồng Hạnh***

2/ Ông ***Phan Tấn Lạc***

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông ***Nguyễn Văn Tưởng***, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa*: Bà ***Ngô Thị Bích Tuyền*** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

******Nguyên đơn*: Chị **Huỳnh Thị C**, sinh năm 1971 (có mặt)

******Bị đơn*: Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh S tự tìm hiểu yêu thương và được gia đình hai bên tác hợp tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau năm 1985 và đăng ký kết hôn theo tại UBND thị trấn Thới Lai vào ngày 27/12/2002. Vợ chồng chung sống hạnh

phúc thời gian dài nhưng đến năm 2011 thì anh S có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác, nhưng chị vẫn duy trì cuộc sống hôn nhân và khuyên răn anh S. Từ năm 2014 đến nay, anh S thường xuyên uống rượu, mỗi khi say rượu thì anh S đánh và dùng lời lẽ xúc phạm chị. Chị đã không thể tiếp tục chung sống với anh S được nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh S có 04 con chung là Nguyễn Thanh T1, nam, sinh ngày 10/3/1986; Nguyễn Thanh T2, nam, sinh ngày 11/9/1988; Nguyễn Thanh T3, nam, sinh ngày 12/3/1992 và Nguyễn Thanh T4, nam, sinh ngày 27/7/1994. Con chung đã trưởng thành và tự lo cuộc sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thanh S được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh S.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị C và anh Nguyễn Thanh S sống chung với nhau từ năm 1992, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Theo lời trình bày của chị C, nguyên nhân mâu thuẫn là do từ anh S có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, đánh và xúc phạm danh dự chị. Trong thời gian giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh S nhiều lần nhưng anh S vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị C nên Hội đồng xét xử không

thể xem xét nguyện vọng của anh S. Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn ngày 30/3/2018, ý kiến của phó trưởng ấp Thới Phong A cho rằng việc chị C và anh S không hạnh phúc và thường cự cải là có thật. Xét thấy, trong thời gian giải quyết vụ án, chị C và anh S không có thiện chí hàn gắn hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc, cả hai không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu được ly hôn của chị C là có căn cứ để xem xét chấp nhận và phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Về con chung: Theo chị C, chị và anh S có 04 con chung là Nguyễn Thanh T1, nam, sinh ngày 10/3/1986; Nguyễn Thanh T2, nam, sinh ngày 11/9/1988; Nguyễn Thanh T3, nam, sinh ngày 12/3/1992 và Nguyễn Thanh T4, nam, sinh ngày 27/7/1994. Con chung đã trưởng thành và tự lo cuộc sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S không có ý kiến gì về con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C khai không có nên không giải quyết. Khi nào chị C và anh S có phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

- Về con chung: Theo chị C, chị và anh S có 04 con chung là Nguyễn Thanh T1, nam, sinh ngày 10/3/1986; Nguyễn Thanh T2, nam, sinh ngày 11/9/1988; Nguyễn Thanh T3, nam, sinh ngày 12/3/1992 và Nguyễn Thanh T4, nam, sinh ngày 27/7/1994. Con chung đã trưởng thành và tự lo cuộc sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S không có ý kiến gì về con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị C khai không có nên không giải quyết. Khi nào chị C và anh S có phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị C phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 002406 ngày 28/12/2017 của Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lê Thanh Trúc